

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**



ISO 9001:2015

**TÀI LIỆU PHỤC VỤ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

Địa điểm:

**TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI MOON PALACE**

- Địa chỉ: Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 37313272 – 37313073 – 37313086    Fax: 028 37313271
- Email: [info@betongthuduc.com](mailto:info@betongthuduc.com)    Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09/05/2025*



# CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

Thứ sáu, ngày 09 tháng 05 năm 2025



THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08 giờ 00 đến 08 giờ 30	- Đón đại biểu, cổ đông & đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
08 giờ 30 đến 09 giờ 00	- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và Cổ đông tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội (biểu quyết) - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Dẫn chương trình Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Dẫn chương trình " Chủ tịch đoàn
09 giờ 00 đến 09 giờ 45	- Báo cáo về tình hình SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2025 - Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán - Báo cáo của Ban kiểm soát	Chủ tịch Đoàn phân công Đại diện Phòng kế toán Trưởng Ban kiểm soát
09 giờ 45 đến 10 giờ 10	<b>Biểu quyết các nội dung của Tờ trình:</b> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 của HĐQT, Ban Giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán - Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025 - Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Chủ tịch Đoàn
10 giờ 10 đến 11 giờ 30	- Thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội

**BAN TỔ CHỨC**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức;

Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức được tiến hành theo những quy định sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức.

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội và theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ



đồng và được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, người được ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội, khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông phải đăng ký và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Giao lại biên bản cho Ban tổ chức đại hội.

#### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Ban thư ký**

1. Đoàn Chủ tọa gồm 01 Chủ tịch là Chủ tịch HĐQT và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.



4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhân thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên, có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

## **CHƯƠNG IV**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

#### **Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đối với việc thông qua sửa đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức giải thể, phá sản Công ty và các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Các vấn đề khác được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

#### **Điều 12: Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 13: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc



họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức thông qua ngày 09 tháng 05 năm 2025 và có hiệu lực để tiến hành đại hội kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**







DUY THẢO

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính thưa: Quý vị Đại biểu  
Quý vị cổ đông Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025 của HĐQT Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC).

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1./ Cơ cấu thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 09 tháng 05 năm 2025 với các thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Thế Phương Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Chí Nguyễn Thành viên
- Ông Chu Văn Lượng Thành viên – Giám đốc Công ty
- Bà Phan Thị Hồng Phúc Thành viên – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Lại Tuấn Chinh Thành viên – Phó Giám đốc Công ty

#### 2./ Các cuộc họp HĐQT

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 01 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể được thể hiện trong tài liệu gửi kèm báo cáo.

#### 3./ Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 ngày 16/5/2024

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024	Nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, chia cổ tức 7% trên vốn điều lệ	Đã thực hiện
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024	Đã thực hiện xong
4	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024	Đã thực hiện xong

### II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024

#### 1. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH



### 1.1. Đặc điểm tình hình và các khó khăn tác động đến sản xuất, kinh doanh:

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến hết tháng 12-2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.
- Năm 2024, tổng số doanh nghiệp gia nhập đạt 233,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 7,1% so với năm 2023 nhưng có 197,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 14,7%. Qua số liệu này cho thấy tình hình kinh tế vẫn hết sức khó khăn.
- Giá VLXD năm 2024 biến động mạnh, chỉ số giá nhà ở và VLXD đã tăng 26% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19 (tháng 1/2019), tạo áp lực chi phí lớn lên các chủ đầu tư. Từ tháng 8/2024, giá thép xây dựng tăng liên tục, đạt mức 13,5 - 13,9 triệu đồng/tấn, tùy chủng loại. Trong khi đó, giá xi măng cũng tăng nhẹ do tác động từ việc điều chỉnh giá điện (tăng 4,8%). Cát xây dựng tiếp tục khan hiếm vì hoạt động khai thác bị siết chặt, khiến giá vọt lên 140.000 - 400.000 đồng/m<sup>3</sup> tùy khu vực.
- Chi phí vật liệu hiện chiếm khoảng 60% tổng chi phí giá thành sản phẩm, khiến bài toán hiệu quả SXKD thêm phức tạp. Một số doanh nghiệp đã buộc phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ sản xuất thi công để chờ giá hạ nhiệt, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn.

### 1.2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

#### 1.2.1. Sản lượng sản xuất:

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2024 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	67.319	59.970	89,08 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	31.089	46.138	148,41 %
3	Cầu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	9.649	8.337	86,40 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	Viên	0	25.952	-

Ghi chú: Sản phẩm mới bắt đầu triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất trong quý 4/2024

- Sản lượng của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng trên 11%, cụ thể là:

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	52,184	59,970	115%
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	24,099	46,138	191%
3	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	7,479	8,337	111%



STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	viên		25,952	

#### 1.2.2. Chất lượng sản phẩm:

- Chất lượng sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu vật liệu đầu vào, quy trình sản xuất sản phẩm đến khi giao hàng. Công ty ban hành nhiều các qui định, qui chế kiểm tra, xử phạt và đi đôi thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm

#### 1.2.3. An toàn lao động, PCCC và môi trường:

- Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được thực hiện quyết liệt, cải tạo, vệ sinh toàn bộ mặt bằng nhà máy tại Thủ Đức, sắp xếp lại toàn bộ các khu để chứa sản phẩm cho hợp lý. Nhà máy trên Bến Cát cũng được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng.

#### 1.3. Giá thành, công tác bán hàng và Doanh thu:

- Do nền kinh tế khó khăn, các dự án đầu tư công giải ngân thấp, phần nhiều công trình, dự án bị đình trệ dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm trụ điện và cọc bê tông bị giảm nghiêm trọng, trong khi công suất sản xuất của các đơn vị sản xuất, đối thủ khá lớn, dẫn đến tình trạng đua nhau giảm giá không lợi nhuận, thậm chí giảm bán sâu để lấy hợp đồng, duy trì hoạt động sản xuất, việc làm cho người lao động.
- Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, đặc biệt là giá bán, ngay từ đầu năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát toàn bộ, tổng thể các khâu sản xuất, từ khâu thiết kế đến định mức sản xuất, cách thức điều hành sản xuất nhằm tính toán, cân đối để tiết giảm tối đa các chi phí.
- Tiếp tục đã áp dụng xi đề thay thế xi măng cho cả 2 nhà máy đem lại hiệu quả tiết giảm khoảng 1,4 tỷ đồng cho năm 2024
- Sản lượng sản xuất và bán hàng của năm 2024 tăng trưởng trên 11% so với năm 2023, tuy nhiên giá bán trung bình thấp hơn 2023 khoảng 5% dẫn đến hiệu quả trong SXKD không cao.
- Doanh thu của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng 29,3%, cụ thể là:

STT	Doanh thu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ điện, cọc, cấu kiện xây dựng và dịch vụ khác	Tỷ đồng	221,20	285,56	129,1%
2	Sản phẩm mới (Gạch bê tông xanh)	Tỷ đồng	0	0,503	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>221,20</b>	<b>286,06</b>	<b>129,1%</b>

#### 1.4. Thu hồi công nợ và công tác tài chính:

- Làm việc với ngân hàng để giảm chi phí lãi vay và thực tế đã tiết giảm chi phí sản xuất khoảng 3% trong giá thành sản xuất. Lãi suất, thời hạn vay ngân hàng được điều chỉnh từ 6 tháng lên 9 tháng và với lãi suất giảm từ 7,5% xuống còn 6,5%/năm.
- Trong năm 2024 công ty đã trích lập dự phòng như sau:



- + Trích lập dự phòng Nợ khó đòi: 620 triệu đồng
- + Trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Bê tông ly tâm Hải Dương: 53 triệu đồng
- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng, đến trực tiếp thu hồi công nợ.
- Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ năm 2022 trở về trước rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ dù đã thực hiện giải pháp khởi kiện như khoản nợ của dự án SOPEWACO do không còn hoạt động hoặc không còn tài sản.

## 2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	350,476	286,06	81,62 %
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,031	8,860	88,33 %
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,094	8,618	71,26 %
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,841	8,045	91,00 %
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	13,78	12,54	91,00 %
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	68,12	2,087	3,06 %
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	62,300	50,727	81,42 %
Lao động bình quân	Người	350	291	83,14 %
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,833	14,527	97,94 %
Chi trả cổ tức 2023	%	7,00	7,00	100,00 %

## 3. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

Với kết quả SXKD đạt được năm 2024, Đại diện vốn của Vinaincon tại TDC kiến nghị phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	<b>8.044.637.705</b>
3	Lợi nhuận 2023 chuyển sang	đồng	0
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	<b>8.044.637.705</b>
5	Chi trả cổ tức (7% VĐL)	%	4.488.603.700
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	<b>3.556.034.005</b>
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	300.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	1.000.000.000
6.3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	đồng	200.000.000
6.4	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	2.056.034.005

## 4. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ

### 4.1. Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THEO KẾ HOẠCH NĂM</b>				<b>42.520</b>	<b>0</b>	
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450	900	0	Chưa thực hiện do thiết bị hiện tại vẫn đang sử dụng được và do nhu cầu trong năm chưa cấp bách
2	Mâm thắng-rotor palăng 5 tấn	Bộ	20	30	600	0	
3	Mâm thắng-rotor palăng 10 tấn	Bộ	5	50	250	0	
4	Hệ thống sàng cát rửa đá nhà máy Bến Cát	HT	1	8.000	8.000	0	
5	Hệ thống khuôn cọc 500-600	Cái	5	170	850	0	
6	Hệ thống khuôn trụ 7,5-8.5	Cái	10	100	1.000	0	
7	Máy lật sản phẩm (1 cho NM Bến Cát, 1 cho NM Thủ Đức)	Cái	2	500	1.000	0	
8	Cải tạo mở rộng dây chuyền sản xuất cừ ván - nhà máy Bến Cát.	HT	1	26.420	26.420	0	
9	Cải Tạo lại hệ thống cung cấp cát đá cho trạm trộn (nhà máy Thủ Đức)	HT	1	2.500	2.500	0	
10	Thay cối trộn trạm trộn bê tông (nhà máy TP. Thủ Đức)	Cái	1	1.000	1.000	0	
<b>II</b>	<b>PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM</b>				<b>0</b>	<b>1.453</b>	
1	Khuôn trụ điện 12,3m+2m (ngọn 230)	Cái	1	131	0	131	Phát sinh do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	Khuôn trụ điện 6,6m (ngọn 190)	Cái	6	88,16	0	529	
3	Cơ cấu TX-TF (cụm gắp)	Cái	4	27	0	108	
4	Xe nâng tự hành Komatsu FD25-11	Cái	1	92,1	0	92,6	
5	Băng tải	Cái	3	81,33	0	244	
6	Bàn rung 3m x 0,8m	Cái	4	42,75	0	171	



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
7	Xe xúc Komatsu WA30-2	Cái	1	177,6	0	177,6	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>42.520</b>	<b>1.453</b>	

## 4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

### 4.2.1. Đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Gia cố nền bãi chứa sản phẩm nhà máy Bến Cát	Bãi	1	5.220	5.220	-	Chưa thực hiện
2	Thi công xây dựng mái che khu vực sản xuất cừ ván- nhà máy Bến Cát	Bãi	1	17.180	17.180	-	Chưa thực hiện
3	Cải tạo kho chứa cát đá, nhà Wc, nhà xe CBCNV, kho vật tư thu hồi, rác thải nguy hại, tường rào taluy nhà lưu trữ.	HT	1	3.200	3.200	634	Chưa thực hiện (phần tường rào taluy nhà lưu trữ)
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>25.600</b>	<b>634</b>	

### 4.2.2. Đầu tư hợp tác liên doanh liên kết:

- Được sự thống nhất của Hội đồng quản trị, năm 2024 Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất với Công ty CP bê tông nhẹ Đà Nẵng để sản xuất kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “BÊ TÔNG XANH” với các dòng sản phẩm chính như: gạch bê tông tính năng cao, đá nhân tạo các loại; nắp hố ga, bó vỉa, tấm chắn rác và các sản phẩm khác. Với thời gian hợp tác là 10 năm theo hình thức phân chia lợi nhuận trong đó Công ty góp 51% vốn.
- Dây chuyền đã đưa vào vận hành, sản xuất từ tháng 9 năm 2024 và đang trong quá trình đầu tư, cải tạo cho phù hợp với mặt bằng hiện tại của nhà máy ở Thủ Đức và đạt được công suất thiết kế là khoảng 400-500m2 gạch/ngày.

## 5. THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000



STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>360.000.000</b>

#### 6. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- Chủ tịch HĐQT định kỳ hàng tháng đều yêu cầu Giám đốc báo cáo nhanh tình hình hoạt động của Công ty
- Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, Giám đốc đều báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty
- HĐQT giám sát thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với UB chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo qui định
- Có hai (03) thành viên HĐQT là Giám đốc và 02 Phó giám đốc nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

#### 7. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đã có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:

- Ông Đỗ Chí Nguyễn thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Ông Nguyễn Thế Phương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Ông Lại Tuấn Chinh là thành viên HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Các thành viên còn lại trong HĐQT, Ban kiểm soát, không thay đổi

#### 8. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Ban điều hành đã được HĐQT thông qua trong năm 2024:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Vitecons	Phó giám đốc, TV HĐQT	Tháng 03/2024	Nghị quyết 69/2024/NQ/HĐQT/TDC ngày 05/03/2024	2.787.146.250đ (trước thuế VAT)

### III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2025



## 1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT SẢN PHẨM 2025

T T	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025				
				Thủ Đức	Bến Cát	Hải Dương	Tổng cộng	% so với 2024
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	59.970	17.643	41.166	4.333	63.142	105,3 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	46.138	17.043	39.766	11.429	68.238	147,9 %
3	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	8.337		12.822		12.822	153,8 %
4	Gạch các loại	Viên	25.952	988.165			988.165	3.807 %

## 2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	286,06	358,80	125,42 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,860	9,396	106,05 %
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	8,618	12,914	149,85 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,045	8,900	110,62 %
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	12,54	12,99	103,57 %
6	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	0,634	-	
7	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	1,453	22,79	1.568,5 %
	- CN Hải Dương	Tỷ đồng		16,87	
	- NM Thủ Đức + Bến Cát	Tỷ đồng		5,92	
8	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	50,727	65,297	128,72 %
9	Lao động bình quân	Người	291	364	125,09 %
10	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,527	14,949	102,91 %
11	Chia cổ tức	%	7 %	7 %	100 %

## 3. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>NHÀ MÁY TẠI HẢI DƯƠNG</b>				
<b>I</b>	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ</b>				<b>14.409,2</b>
1	Phễu chuyển cốt liệu	Bộ	1	105	105
2	Phễu bê tông + khung đỡ phễu	Bộ	1	537	537
3	Phần điện trạm trộn	HT	1	98	98
4	Cối trộn 75m3/h	Bộ	1	1.050	1.050
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1	764,4	764,4
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng	Bộ	8	72,3	577,9



TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2	98,0	196
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng	Bộ	2	111,4	222,8
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2	144,5	288,9
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	10	112,3	1.123
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	12	132,1	1.585,2
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5	150	750
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1	1.610	1.610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1	300	300
15	Xe nâng 5T	Xe	1	480	480
16	Mua Palang 10T	Bộ	4	250	1.000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	Cái	1	400	400
18	Máy nén khí 100hp	Cái	1	92,5	92,5
19	Hệ thống van hơi tự động	Cái	1	100	100
20	Xe xúc lật	Xe	1	759,259	759,259
21	Máy tiện vạn năng	Cái	1	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	250
23	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	26	104
24	Máy dập đầu thép	Cái	2	260	520
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	670
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	500
<b>II</b>	<b>SỬA CHỮA, ĐẠI TU MÁY MÓC THIẾT BỊ</b>				<b>2.462</b>
1	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1	200	200
2	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3	100	300
3	Đại tu trạm trộn (bao gồm hệ thống băng tải)	Gói	1	500	500
4	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1	100	100
5	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31	10	310
6	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6	12	72
7	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1	30	30
8	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1	300	300
9	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay bang tải, mái che	HT	1	150	150
10	Chi phí dự phòng	Gói	1	500	500
<b>B</b>	<b>NHÀ MÁY TẠI THỦ ĐỨC VÀ BẾN CÁT</b>				<b>5.920</b>
1	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	30	300
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	30	120
3	Khuôn cọc D600	Bộ	5	200	1.000
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	150	300



TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1.000	1.000
6	Hệ thống đường trục chính NM Bến Cát (giai đoạn 1)	HT	1	3.200	3.200
	<b>Tổng cộng</b>				<b>22.791,2</b>

**4. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:**

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>360.000.000</b>

**5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:**

Năm 2025, HĐQT tập trung vào các vấn đề sau đây:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do đại hội đồng cổ đông giao.
- Tiếp tục chỉ đạo tối ưu hoá chi phí sản xuất hơn nữa để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh, nâng cao lợi nhuận.
- Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, giám sát Ban giám đốc nhằm đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Nguyễn Thế Phương**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025

**DỰ THẢO**  
**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

- Căn cứ Luật DN và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty CPA Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- + *Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.*
- + *Kết quả tình hình SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024.*
- + *Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024.*
- + *Nhận xét và một số kiến nghị.*

**II/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024:**

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối	6.932	6.932	100%
2	Phân phối lợi nhuận	6.932	6.932	
a	Chia cổ tức (7%VĐL)	4.489	4.489	100%
b	Trích lập các quỹ	2.443	2.443	100%
	- Quỹ ĐTPT	1.943	1.943	
	- Quỹ khen thưởng	200	200	
	- Quỹ Phúc lợi	300	300	

- Công ty thực hiện việc PPLN năm 2023 theo đúng nghị quyết ĐHCĐ.
- Đối với việc chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo quy định. Riêng cổ đông Công ty mẹ VINAINCON chưa thực hiện chi trả số tiền là 5.997 triệu đồng (trong đó cổ tức năm 2023 là 2.290 triệu đồng và cổ tức các năm trước là 3.707 triệu đồng).



## 2. Nghị quyết về kế hoạch SXKD và đầu tư 2024.

### a. Về sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	350.476	291.613	83,2
-	Doanh thu bán hàng		286.055	
-	Doanh thu tài chính		5.136	
-	Thu nhập khác		423	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.841	8.045	91%
3	Mua sắm, SCTB, ĐTXDCB	68.120	2.087	3%
4	Tổng quỹ lương (cho DT 350,476 tỷ) - Không bao gồm lương gia công các SP cơ khí	62.300	50.727	81,4%
5	Thu nhập bình quân	14.833.000	14.527.000	97,94%

- Năm 2024, Công ty không đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, cụ thể:

+ Tổng DT và TN khác là 291,6 tỷ đồng đạt 83,2% kế hoạch; tăng 63,7 tỷ so với năm 2023.

+ LNST là 8,045 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch; tăng 1,111 tỷ đồng so với năm 2023. Trong đó thu cổ tức của TDC1 là 4,896 tỷ đồng. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét, quyết định.

**Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch do một số lý do sau:**

- Do doanh thu không đạt kế hoạch;
- Công tác nghiệm thu sản phẩm gửi bán chưa được kịp thời nên chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tương ứng;
- Do bị cạnh tranh về giá. Theo phân tích số liệu kế toán, chênh lệch đơn giá bán (bình quân) các sản phẩm năm 2024 so với năm 2023 giảm khoảng trên 15,7 tỷ đồng (mặc dù chênh lệch đơn giá mua vật tư bình quân năm 2024 giảm hơn so với năm 2023 khoảng trên 3,2 tỷ đồng)

### c. Về đầu tư XD CB (ĐVT: Triệu đồng)

Kế hoạch đầu tư năm 2024 là 68,12 tỷ đồng. Thực hiện 2,087 tỷ đồng đạt 3% kế hoạch. Trong đó đầu tư ngoài kế hoạch là 1,543 tỷ đồng. Các khoản đầu tư ngoài kế hoạch do nhu cầu thực tế SXKD. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định của Công ty.

#### • Tình hình thực hiện DAXD Nhà máy Bến Cát

Ban điều hành Công ty chưa lập hồ sơ quyết toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

#### • Hoạt động SXKD của Nhà máy tại Bến Cát

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	201.421	Chiếm tỷ trọng 70% DT Công ty



2	Giá vốn bán hàng	250.142	
3	LN gộp (1-2)	35.913	
4	Doanh thu tài chính	3.617	
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	5.762	
6	Chi phí bán hàng	2.802	
7	Chi phí quản lý	10.477	
8	Thu nhập khác	278	
9	Chi phí khác		
10	LN thực hiện (3+4+8-5-6-7-9)	4.619	

**d. Đầu tư sản phẩm mới mang thương hiệu “Bê tông xanh”**

Trong năm 2024 HĐQT Công ty thông qua Biên bản họp ngày 04/07/2024 và Nghị quyết số 302/NQ-TDC-HĐQT ngày 04/07/2024 để thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “Bê tông xanh”.

Công ty đã ký hợp đồng ký Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất với Công ty CP bê tông nhẹ Đà Nẵng để sản xuất kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “BÊ TÔNG XANH” với các dòng sản phẩm chính như: gạch bê tông tính năng cao, đá nhân tạo các loại; nắp hố ga, bó vỉa, tấm chắn rác và các sản phẩm khác. Với thời gian hợp tác là 10 năm theo hình thức phân chia lợi nhuận trong đó Công ty góp 51% vốn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Doanh thu: 500 triệu; Lợi nhuận: -300 triệu đồng.

**3. Nghị quyết về thù lao năm 2024 cho HĐQT và Ban kiểm soát:**

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	276.000.000	258.000.000	Phần chênh lệch do Ô. Chinh được bổ nhiệm từ ngày 16/05/2024
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>360.000.000</b>	<b>342.000.000</b>	<b>100%</b>

Công ty thực hiện chi trả đầy đủ 100% thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty theo NQ ĐHCĐ.

**4. Nghị quyết về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:**

Năm 2024, Ban điều hành Công ty trình HĐQT lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 (bao gồm cả báo cáo soát xét 6 tháng 2024) và được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 838/2024/NQ-TDC-HĐQT ngày 25/07/2024.

**III. Về Báo cáo tài chính năm 2024.**

BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số thông tin số liệu như sau:

*ĐVT: triệu đồng*



TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>327.655</b>	<b>750.887</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	155.729	531.411	
-	Phải thu khách hàng	118.639	332.810	
-	Hàng tồn kho	53.167	155.486	
2	Tài sản dài hạn	171.936	219.475	
-	Tài sản cố định hữu hình	119.086	184.343	
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>327.655</b>	<b>750.887</b>	
1	Nợ phải trả	170.891	498.806	
-	Nợ ngắn hạn	169.527	495.610	
-	Nợ dài hạn	1.364	3.195	
2	Vốn chủ sở hữu	156.773	252.080	
-	Vốn đầu tư của CSH (VĐL)	64.141	64.141	
-	LNST chưa phân phối	8.044		
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
1	Tổng DT (DTBH+DT khác)	291.613	923.105	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.044	15.356	

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024:

Doanh thu thuần hợp nhất 919.293 triệu đồng, bằng 117,26% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 15.356 triệu đồng, bằng 102% so với năm 2023.

Doanh thu thuần của Công ty con -TDC1 là 637.197 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 là 15.356 triệu đồng đã bao gồm lợi nhuận của Công ty mẹ là 8.045 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty con - TCD1: 12.449 triệu đồng.

Việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của TDC1 sẽ do ĐHCĐ TDC1 xem xét, quyết định.

#### IV. Đánh giá, nhận xét một số nội dung về hoạt động quản lý và SXKD

##### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

- Tổng Doanh thu và thu nhập khác năm 2024 là 291.614 triệu đồng, đạt 83,2% kế hoạch và bằng 128% so với năm 2023, trong đó doanh thu từ hoạt động SXCN là 286.055 triệu đồng, Doanh thu thuần năm 2024 tăng 64.858 triệu đồng so với năm 2023 nhưng chỉ đạt 81,96% kế hoạch; Doanh thu hoạt động tài chính 5.136 triệu đồng; Thu nhập khác là 422 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm là 8.045 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch (KH năm 2024 là 8.841 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã bao gồm doanh thu từ cổ tức TCD1 (12%) là 4.896 triệu đồng.



- Chi phí bán hàng là 3.979 triệu đồng, tăng 2.302 triệu đồng so với năm 2023 (trong đó, chi phí lương nhân viên bán hàng tăng 1.089 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 2.945 triệu đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 21.256 triệu đồng, tăng 7.775 triệu đồng so với năm 2023 (trong đó, chi phí lương nhân viên quản lý tăng 4.774 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 2.945 triệu đồng).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2024 là 2,81%, năm 2023 là 3,13%. Tuy nhiên sau khi trừ những khoản trích lập, hoàn nhập dự phòng và doanh thu tài chính thì Lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2024 là 5,697 tỷ đồng trong khi năm 2023 là 490 triệu đồng. Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu thuần tăng 29,3% so với năm 2023 nhưng chi phí QLDN tăng 57,7% và chi phí bán hàng tăng 137,3% so với năm 2023 nên lợi nhuận sau thuế năm 2024 không đạt kế hoạch.

## 2. Công tác quản lý và thu hồi công nợ phải thu, Các khoản dự phòng:

### - Công nợ phải thu khách hàng:

Theo SSKT đến 31/12/2024, công nợ phải thu của khách hàng là 118.639 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi Công ty xác định là 30.123 triệu đồng (bao gồm 36 đối tượng) chiếm 25,29% nợ phải thu khách hàng. Trong đó đặc biệt có những công nợ phải thu lớn lâu năm, không thể thu hồi được (Công ty CP Đầu tư Bê tông Công nghệ cao – Dự án Sopewaco: 19,7 tỷ đồng, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON: 3.868 triệu đồng, Công ty TNHH Vận Tải Ép Cọc Sinh Thành: 1.342 triệu đồng. Các khoản nợ này Công ty đã trích lập dự phòng 100%).

Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024 tăng 23.386 triệu đồng so với cuối năm 2023. Như vậy Công ty bị chiếm dụng vốn lớn. Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn, nhất là các khách hàng mua cọc làm dự án. Công ty cần đưa ra các giải pháp để thu hồi công nợ hiệu quả, bộ phận bán hàng cần tích cực hơn nữa trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ, thực hiện nghiêm Quy chế bán hàng của Công ty.

Số liệu trên Bảng cân đối kế toán cho thấy rằng, khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh năm 2023 và năm 2024 đều < 1, đã chứng minh cho nhận xét trên.

- Các khoản dự phòng: Tổng số dư các khoản dự phòng tại ngày 31/12/2024 của Công ty là 45.830 triệu đồng.

### + Dự phòng phải thu khó đòi:

Tổng số nợ quá hạn thanh toán:	30.123 triệu đồng.
Số dư đầu năm 2024:	29.527 triệu đồng.
Số hoàn nhập (đã thu) trong năm:	124 triệu đồng.
Số trích lập trong năm:	622 triệu đồng.
Số dư đến ngày 31/12/2024:	30.024 triệu đồng.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 46,9 triệu đồng (đã lâu).

+ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON.



Số dư đầu năm 2024: 7,947 triệu đồng.

Số hoàn nhập (đã thu) trong năm: 0 triệu đồng.

Số trích lập trong năm: 53 triệu đồng.

Số dư đến ngày 31/12/2024: 8.000 triệu đồng.

+ Dự phòng bảo hành công trình:

Số dư đầu năm 2024: 6.975 triệu đồng.

Số hoàn nhập trong năm: 6.975 triệu đồng.

Số trích lập trong năm: 7.097 triệu đồng.

Số dư đến ngày 31/12/2024: 7.097 triệu đồng.

### 3. Đầu đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức:

*DVT: triệu đồng.*

T T	Đơn vị	VĐL	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp	Cổ tức	Trích lập DP đầu tư	Ghi chú
1	Công ty CP BTLT Thủ Đức 1	80.000	40.800	51%	4.896		Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 12%, đã hạch toán Doanh thu tài chính trong BCTC 2024
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	40.000	8.000	20%		8.000	Nhiều năm hoạt động thua lỗ nên không có cổ tức
	<b>Tổng cộng</b>		<b>48.800</b>		<b>6.120</b>	<b>8.000</b>	

Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 năm 2024 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 640.307 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 12.405 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 19.089 triệu đồng. Năm 2024 Công ty được chia cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 là 4.896 triệu đồng;

Công ty CP BTLT VINAINCON năm 2024 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 1.443 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế lỗ 4.393 triệu đồng, Lỗ lũy kế 45.503 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu âm 4.126 triệu đồng. Công ty đã trích dự phòng đầu tư tài chính 8.000 triệu đồng.

Tại ngày 31/12/2024, cổ tức TDC1 nợ TDC là 3.672 triệu đồng. Đến ngày Tổ giám sát tài chính làm việc (08/3/2025), Cổ tức năm 2023 còn phải thu TDC1 là: 1.948 triệu đồng.

Kiến nghị: Công ty đốc thu cổ tức được chia năm 2023 từ TDC1.

#### 4. Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

- Tại ngày 31/12/2024 TSCĐ của Công ty như sau:

+ Nguyên giá: 222.460 triệu đồng.



+ Giá trị còn lại: 119.086 triệu đồng, còn 53,53%.  
 + Chi phí khấu hao TSCĐ 2024 là 10.256 triệu đồng.  
 - Về công tác mua sắm MMTB phục vụ SXKD: Qua xem xét hồ sơ thấy thiếu thủ tục mua sắm:

- + Máy hàn Thyristor CO2/MAX: 46,1 triệu đồng.
- + Cụm gấp khuôn trụ điện: 108 triệu.
- + Xe Xúc Komasu WA30.2: 177,6 triệu.
- + Ban rung: 129,6 triệu.
- + Hệ thống băng tải: 244 triệu.

Mua sắm trực tiếp với một NCC nhưng chỉ có 1 báo giá của NCC: Xe Xúc gặt bánh lốp: 90 triệu đồng.

- Công tác thanh lý tài sản: Thanh lý Xe Komasu SK07: 90 triệu đồng. Công ty ký hợp đồng thanh lý tài sản với đối tác mà không thông qua trình tự đấu giá, thanh lý tài sản theo quy định.

#### 5. Vay ngân hàng (Vietinbank – CN Đông Sài Gòn):

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Nội dung	Hạn mức vay	Số dư tại 01/01/2024	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số dư tại 31/12/2024	Ghi chú
1	Vay ngắn hạn	100.000	56.789	244.275	217.379	83.685	
2	Nợ dài hạn đến hạn trả		8.299	13.830	11.077	11.051	
3	Vay dài hạn		15.195		13.830	1.364	
	<b>Cộng</b>	<b>100.000</b>	<b>80.283</b>	<b>258.105</b>	<b>242.287</b>	<b>96.100</b>	

- Số dư vay ngắn hạn tăng 26.896 triệu đồng so với cuối năm 2023.
- Chi phí lãi vay năm 2024 là 6.710 triệu đồng, giảm 397 triệu đồng so với năm 2023.

#### 6. Nộp Ngân sách, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, thù lao:

- Nộp ngân sách:

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

Nội dung	Số nợ 01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp 31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra		6.878	5.498	1.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp		771		771
Thuế thu nhập cá nhân	16	656	500	171
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		309	309	
Các loại thuế khác		4	4	
Các khoản phí, lệ phí và các	228			228



khoản phải nộp khác				
<b>Tổng cộng</b>	<b>244</b>	<b>8.618</b>	<b>6.311</b>	<b>2.550</b>

- Phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- + Chia cổ tức (7%): 4.487 triệu đồng;
- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 1.943 triệu đồng;
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 500 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: Cổ tức năm 2023 là 7%. Đến thời điểm kiểm tra (07/3/2025) Công ty đã chi trả đầy đủ cổ tức cho các cổ đông, riêng cổ tức phải trả Tổng công ty (một phần cổ tức năm 2022 và cổ tức năm 2023, số tiền là 5.996 triệu đồng), Công ty vẫn chưa chi trả.

7. Công tác lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024:

Tổ quyết toán tiền lương của Tổng công ty đã thực hiện thẩm tra, quyết toán tiền lương năm 2024 tại Công ty. Kết quả như sau:

- Quỹ tiền lương Công ty được trích trong năm 2024 theo quy định là: 50.780 triệu đồng.

Quỹ tiền lương Công ty đã trích vào chi phí năm 2024 và đề nghị được quyết toán trong là: 50.727 triệu đồng.

- Quỹ lương năm 2024 phù hợp với quỹ lương được ĐHCĐ thông qua.
- Thu nhập bình quân của người lao động 14,52 triệu đồng/người/tháng.
- Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 là: 65.297 triệu đồng.
- Năm 2024, Công ty đóng BHXH với số tiền là: 7.186 triệu đồng. Công ty không nợ tiền đóng BHXH. Đến thời điểm 31/12/2024 Công ty nộp thừa 22,6 triệu đồng tiền BHXH.

8. Một số nội dung khác:

- Công tác quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2024:

+ *Diện tích các cơ sở nhà, đất Công ty đang quản lý, sử dụng:*

+ *Số liệu về diện tích, thu nhập từ cho thuê tài sản trên đất, hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với tài sản và các khu đất của Công ty như sau (nếu có):*

<b>T T</b>	<b>Lô đất</b>	<b>Diện tích (m2)</b>	<b>Hiện trạng sử dụng</b>
1	356A Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	11.929,9	Sử dụng làm nhà máy sản xuất Bê tông và làm văn phòng
2	Tỉnh lộ 744, KP Rạch Bắp, Phường An Tây, TP Bến Cát, tỉnh Bình Dương	55.565,5	Sử dụng làm nhà máy sản xuất Bê tông



- Hệ thống văn bản pháp lý của Công ty (các quy chế, quy định quản lý nội bộ): Trên cơ sở tài liệu do Công ty cung cấp, Đoàn giám sát nhận thấy Công ty còn thiếu một số quy chế: Quy chế công bố thông tin nội bộ, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế công tác cán bộ.

**Kiến nghị:** Công ty xem xét, ban hành các quy chế còn thiếu để đáp ứng công tác quản lý, quản trị nội bộ, phù hợp với tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Về hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ: Qua xem xét hồ sơ, thiếu toàn bộ hồ sơ cán bộ để bổ nhiệm theo quy định. Đơn cử: việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phó Phòng Kinh doanh: Chỉ có Tờ trình của Phòng TCHC và quyết định bổ nhiệm của Giám đốc Công ty).

**Kiến nghị:** Khẩn trương xây dựng, ban hành Quy chế cán bộ nhằm việc bổ nhiệm đảm bảo tuân thủ theo trình tự, quy định. Lưu ý thời hạn bổ nhiệm cán bộ, đảm bảo theo Điều lệ.

- Công tác kiểm kê tài sản thời điểm 0h ngày 01/01/2025:

Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê, thực hiện kiểm kê các danh mục TSCĐ, CCDC, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho theo thực tế (có sự chứng kiến, tham gia của Đơn vị kiểm toán). Theo đó, đối với NVL, thành phẩm tồn kho, khi tiến hành kiểm kê thực tế có sự chênh lệch giữa sổ sách kế toán với thực tế tồn kho. Cụ thể: NVL, thành phẩm thừa 5.800 triệu đồng, thiếu 4.611 triệu đồng.

Căn cứ số liệu kiểm kê thực tế, Công ty đã xử lý hạch toán lại nhập – xuất theo thực tế, điều chỉnh lại giá thành sản phẩm trong Báo cáo tài chính năm 2024.

**Kiến nghị:** Công ty cần có biện pháp quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu, thành phẩm; xác định rõ nguyên nhân thừa thiếu, xử lý vật tư thừa thiếu, hạch toán theo quy định.

## **V. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2024**

- Năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 12 nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tài chính,... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thẩm quyền, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; nỗ lực trong công tác sản xuất và khai thác thị trường; báo cáo, đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp để phát triển sản xuất, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đối với hoạt động điều hành, SXKD, bao gồm kiểm tra các vấn đề: *Tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; Định kỳ (6 tháng) kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra công tác hạch toán kế toán; báo cáo tài chính, ...*

## **VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.**

### **1. Nhận xét:**

Năm 2024, tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp, nhiều dự án bất động sản vẫn bị đình trệ, chưa triển khai thi công; các dự án bị cạnh tranh mạnh mẽ về giá nên rất khó cạnh tranh trong bối cảnh cung vượt cầu,...dẫn tới sản lượng, doanh thu thấp, hiệu quả sản xuất chưa cao, doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành trong công tác thị trường, nhiều các hợp đồng mới được ký kết, góp phần duy trì hoạt động sản



xuất, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; các khoản đầu tư vốn/nợ khó đòi tiếp tục được trích lập dự phòng; không để phát sinh các khoản nợ NSNN.

## **2. Kiến nghị:**

- Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm; tăng sản lượng doanh thu;
- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng hiệu quả kinh doanh;
- Đánh giá, phân tích nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại;
- Đốc thu cổ tức được chia năm 2023 từ TDC1, thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 cho Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Kiểm soát việc bán hàng, thực hiện đúng Quy chế bán hàng, hạn chế tối đa phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi công nợ; Tích cực tìm mọi biện pháp thu hồi các khoản công nợ khó đòi; Thu thập hồ sơ pháp lý để khởi kiện các đối tượng nợ lâu ngày chây ì không thanh toán. Xem xét, ban hành Quy chế quản lý công nợ để phục vụ tốt công tác thu hồi công nợ phải thu khách hàng, công nợ tồn đọng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác cán bộ cho phù hợp.
- Kiểm soát chặt chẽ nhập xuất, tồn kho, nguyên vật liệu, thành phẩm. Cuối kỳ phải tiến hành kiểm kê phát hiện kịp thời vật tư thừa thiếu để xử lý; Nghiên cứu, ban hành lại định mức, tiêu chuẩn về việc nhập - xuất NVL, CCDC, thành phẩm để phù hợp với tình hình thực tế, giảm thiểu tối đa chênh lệch giữa thực tế và sổ sách kế toán;
- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết toán giai đoạn 1 và 2 Dự án Nhà máy tại bến cát, Bình Dương;

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

*Xin trân trọng cảm ơn.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Đặng Quang Cường**





Số: 210/2025/TTr/DHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Trên cơ sở tài liệu đã được trình bày trước Đại hội, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến biểu quyết một số vấn đề trọng tâm cần thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

#### NỘI DUNG 1: Thông qua các Báo cáo năm 2024:

Đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị-Ban giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	tỷ đồng	286,06
2	Lợi nhuận sau thuế	"	8,045
3	Đầu tư XDCB	"	2,087
4	Lao động bình quân	Người	291
5	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	14,527
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	50,727

NỘI DUNG 2: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024.

#### NỘI DUNG 3: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	8.044.637.705
II	Trả cổ tức năm 2024: (7 % VDL)	Đồng	4.488.603.700
III	Phân chia các quỹ:	Đồng	3.556.034.005
1	Quỹ khen thưởng	Đồng	300.000.000
2	Quỹ phúc lợi	Đồng	1.000.000.000
3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	Đồng	200.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.056.034.005

NỘI DUNG 4: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025

#### \*/Sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	358,8
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,900
3	Lao động bình quân	Người	364



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	65,297 tỷ / Doanh thu 358,8 tỷ <i>Không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí</i>
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,949 Trđ/người/tháng

**\*/ Phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7 % trên vốn điều lệ.

**\*/ Đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị: 22,79 Tỷ đồng

**NỘI DUNG 5: Thù lao của HĐQT và BKS**

**\*/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024**

STT	Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT		276.000.000
II	Thù lao BKS		84.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>360.000.000</b>

**\*/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025**

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức thù lao
<b>I</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>	<b>Đồng</b>	<b>276.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng / tháng	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	"	4.000.000
3	Thư ký HĐQT	"	2.000.000
<b>II</b>	<b>Thù lao BKS</b>	<b>Đồng</b>	<b>84.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng / tháng	3.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng / tháng	2.000.000

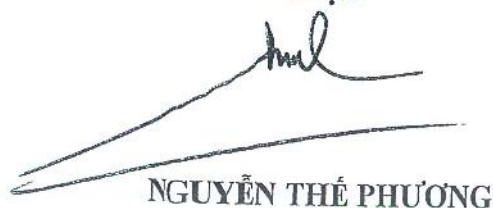
**NỘI DUNG 6: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025**

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trên đây là các vấn đề xin ý kiến, trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch

  
NGUYỄN THẾ PHƯƠNG





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024





## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 34



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (gọi tắt là "Công ty") là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Xí nghiệp Bê tông Ly tâm Thủ Đức thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 (nay là Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2) theo Quyết định số 180/2003/QĐ-BCN ngày 06/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303171325 (số cũ 4103002081) lần đầu ngày 04/02/2004 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi và gần đây nhất lần thứ 10 vào ngày 04/10/2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0303171325 thay đổi lần thứ 10 ngày 04/10/2023 là: 64.141.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ, một trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUDUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: TDC.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch BTĐ.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm

##### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Phương	Chủ tịch (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024 và thôi Thành viên từ ngày 16/5/2024)
Ông Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024 và thôi Chủ tịch từ ngày 16/5/2024)
Ông Chu Văn Lượng	Thành viên
Ông Lại Tuấn Chính	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024)
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Thành viên

##### Ban Kiểm soát

Ông Đặng Quang Cường	Trưởng ban kiểm soát
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên

##### Ban Giám đốc

Ông Chu Văn Lượng	Giám đốc
Ông Lại Tuấn Chính	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 05/01/2024)
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Phó Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Chu Văn Lượng**

**Giám đốc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025



Số: 147/2025/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 27/3/2025, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.15 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa chi trả hết số cổ tức phải trả của các năm tài chính từ 2023 trở về trước là 3.706.786.500 VND, năm 2024 là 2.289.833.700 VND, số cổ tức này phải trả cho cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên với số tiền: 5.996.620.200 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn số tiền 5.996.620.200 VND) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 135 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nêu trên.



A large, stylized handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Lưu Minh Tới

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3920-2022-137-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>155.729.463.250</b>	<b>128.933.008.747</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>4.353.806.529</b>	<b>10.617.515.121</b>
1. Tiền	111		4.353.806.529	8.417.515.121
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.200.000.000
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>98.113.389.308</b>	<b>76.915.353.257</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	118.639.682.597	95.253.600.791
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.547.299.040	762.106.721
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	7.950.981.617	10.426.583.025
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(30.024.573.946)	(29.526.937.280)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>53.121.398.144</b>	<b>41.170.690.577</b>
1. Hàng tồn kho	141		53.167.988.732	41.217.281.165
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>140.869.269</b>	<b>229.449.792</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		140.869.269	53.353.269
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	-	176.096.523
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>171.935.625.819</b>	<b>179.936.439.772</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>119.086.394.737</b>	<b>126.847.513.004</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	119.086.394.737	126.847.513.004
- Nguyên giá	222		222.459.739.401	219.966.124.933
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.373.344.664)	(93.118.611.929)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(35.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>121.506.923</b>	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	121.506.923	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.10</b>	<b>40.800.000.000</b>	<b>40.853.336.210</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		40.800.000.000	40.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8.000.000.000	8.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.000.000.000)	(7.946.663.790)
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.927.724.159</b>	<b>12.235.590.558</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	11.927.724.159	12.235.590.558
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>327.665.089.069</b>	<b>308.869.448.519</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>170.891.849.593</b>	<b>155.152.243.048</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>169.527.396.843</b>	<b>139.957.468.784</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	38.050.620.646	35.550.505.761
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	2.993.026.582	2.713.517.410
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	2.550.151.013	243.783.009
4. Phải trả người lao động	314		14.980.400.576	15.627.894.770
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		653.218.889	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	7.573.565.560	12.467.258.938
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	94.736.331.179	65.087.765.798
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.17	7.097.484.439	6.975.645.139
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		892.597.959	1.291.097.959
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.364.452.750</b>	<b>15.194.774.264</b>
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.16	1.364.452.750	15.194.774.264
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>156.773.239.476</b>	<b>153.717.205.471</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>156.773.239.476</b>	<b>153.717.205.471</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.141.000.000	64.141.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		77.868.191.771	75.924.891.965
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.044.637.705	6.931.903.506
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.044.637.705	6.931.903.506
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>327.665.089.069</b>	<b>308.869.448.519</b>

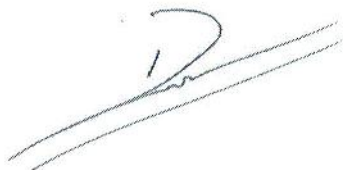
Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

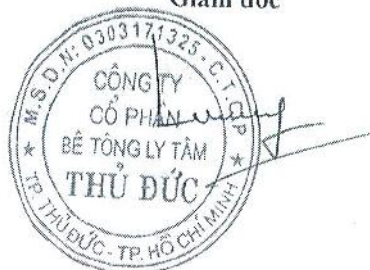
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc







Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024


CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	286.055.273.028	221.197.378.456
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		286.055.273.028	221.197.378.456
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	250.142.157.608	197.452.000.934
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		35.913.115.420	23.745.377.522
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.136.417.689	6.282.979.868
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.373.794.188	7.956.139.066
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.710.131.463	7.107.271.162
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	3.978.814.770	1.677.316.383
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	21.255.871.863	13.481.158.030
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		8.441.052.288	6.913.743.911
11. Thu nhập khác	31	6.7	422.604.398	365.312.942
12. Chi phí khác	32	6.7	3.963.047	39.748.163
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	418.641.351	325.564.779
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		8.859.693.639	7.239.308.690
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	815.055.934	307.405.184
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		8.044.637.705	6.931.903.506

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Minh Trúc



Phạm Anh Linh



Chu Văn Lương



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.859.693.639	7.239.308.690
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BDSĐT	02		10.256.121.623	10.143.947.496
- Các khoản dự phòng	03		672.812.176	(416.208.755)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.286.242)	(155.493.581)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.137.806.577)	(6.127.486.287)
- Chi phí lãi vay	06		6.710.131.463	7.107.271.162
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		21.354.666.082	17.791.338.725
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.607.092.194)	(17.012.296.607)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.950.707.567)	15.939.602.923
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.543.063.553	13.346.532.594
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		307.866.399	71.819.584
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.710.131.463)	(7.107.271.162)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(898.500.000)	(980.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.960.835.190)	22.049.226.057
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(2.698.454.724)	(755.303.447)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		84.722.221	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.910.321.992	6.127.486.287
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.296.589.489	5.372.182.840
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		244.275.124.563	154.768.440.790
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(228.456.880.696)	(166.587.758.591)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.423.993.000)	(9.618.436.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.394.250.867	(21.437.754.301)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(6.269.994.834)	5.983.654.596
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.617.515.121	4.633.860.525
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.286.242	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	4.353.806.529	10.617.515.121

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chữ Văn Lượng





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 42

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (gọi tắt là "Công ty") là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Xí nghiệp Bê tông Ly tâm Thủ Đức thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 (nay là Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2) theo Quyết định số 180/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303171325 (số cũ 4103002081) lần đầu ngày 04/02/2004, các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi và gần đây nhất lần thứ 10 vào ngày 04/10/2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0303171325 thay đổi lần thứ 10 ngày 04/10/2023 là: 64.141.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ, một trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUDUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: TDC.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch BTĐ.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thế Phương	Chủ tịch (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024 và thôi Thành viên từ ngày 16/5/2024)
Ông Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024 và thôi Chủ tịch từ ngày 16/5/2024)
Ông Chu Văn Lượng	Thành viên
Ông Lại Tuấn Chính	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 16/5/2024)
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Thành viên

##### **Ban Kiểm soát**

Ông Đặng Quang Cường	Trưởng ban kiểm soát
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên

##### **Ban Giám đốc**

Ông Chu Văn Lượng	Giám đốc
Ông Lại Tuấn Chính	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 05/01/2024)
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Phó Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.


#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



**Chu Văn Lượng**

**Giám đốc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025



Số: 148/2025/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.18 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa chi trả hết số cổ tức phải trả của các năm tài chính 2023 trở về trước là 3.706.786.500 VND, năm 2024 là 5.178.833.700 VND, số cổ tức này phải trả cho cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên với số tiền: 8.885.620.200 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn số tiền 8.885.620.200 VND) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 135 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nêu trên.



A large, stylized handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Lưu Minh Tới

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3920-2022-137-1

Số Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>531.411.370.790</b>	<b>525.988.686.824</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>56.543.733.033</b>	<b>26.172.079.602</b>
1. Tiền	111		51.423.943.246	22.404.297.488
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.119.789.787	3.767.782.114
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>8.337.871.694</b>	<b>7.785.619.481</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.337.871.694	7.785.619.481
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>310.949.110.075</b>	<b>331.779.039.052</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	332.810.082.359	377.359.225.066
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	28.031.461.595	5.129.715.941
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	6.175.300.638	6.118.886.482
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(56.067.734.517)	(56.828.788.437)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>155.439.786.719</b>	<b>160.022.498.897</b>
1. Hàng tồn kho	141		155.486.377.307	160.069.089.485
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>140.869.269</b>	<b>229.449.792</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		140.869.269	53.353.269
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	-	176.096.523
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>219.475.683.231</b>	<b>234.664.659.686</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>252.000.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	252.000.000	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>184.343.682.765</b>	<b>198.944.080.928</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	182.877.633.387	194.142.414.250
- Nguyên giá	222		413.070.563.508	403.373.910.253
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(230.192.930.121)	(209.231.496.003)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	1.466.049.378	4.801.666.678
- Nguyên giá	225		1.759.259.258	6.700.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(293.209.880)	(1.898.333.322)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		98.100.000	98.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(98.100.000)	(98.100.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.11</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Nguyên giá	231		1.000.000.000	1.000.000.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.501.353.008</b>	<b>827.066.802</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	1.501.353.008	827.066.802
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>53.336.210</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	-	53.336.210
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.378.647.458</b>	<b>33.840.175.746</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	32.376.298.028	33.840.175.746
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.349.430	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>750.887.054.021</b>	<b>760.653.346.510</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>498.806.269.850</b>	<b>512.086.274.336</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>495.610.817.100</b>	<b>494.218.659.728</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	210.398.933.524	225.671.666.364
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	46.436.419.200	45.708.530.338
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	7.629.834.612	5.836.914.553
4. Phải trả người lao động	314		23.821.655.352	27.518.184.760
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	2.725.987.522	1.998.329.935
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	12.435.871.749	19.664.551.811
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	178.202.394.361	152.728.408.032
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.20	7.097.484.439	6.975.645.139
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		6.862.236.341	8.116.428.796
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.195.452.750</b>	<b>17.867.614.608</b>
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.19	1.595.452.750	16.508.740.494
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.21	1.600.000.000	1.358.874.114
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
<b>D- (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>252.080.784.171</b>	<b>248.567.072.174</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.22</b>	<b>252.080.784.171</b>	<b>248.567.072.174</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.141.000.000	64.141.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000) *
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		97.541.303.786	94.336.466.726
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.202.373.484	16.235.912.447
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.945.971.687	8.151.280.380
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		9.256.401.797	8.084.632.067
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	423	5.23	67.476.696.901	67.134.283.001
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>750.887.054.021</b>	<b>760.653.346.510</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập

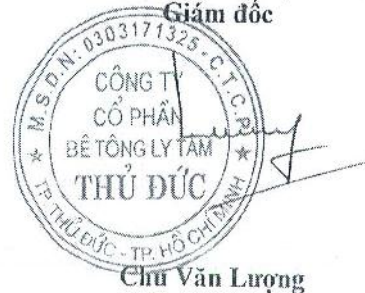
Kế toán trưởng

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Giám đốc







Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

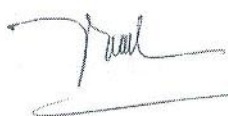
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	919.293.411.988	783.944.050.339
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)</b>	10		919.293.411.988	783.944.050.339
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	841.159.086.500	711.440.074.392
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	20		78.134.325.488	72.503.975.947
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.062.432.200	828.519.148
7. Chi phí tài chính	22	6.4	13.307.338.276	16.130.352.195
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.129.303.902	15.343.637.708
8. Phần lỗ trong công ty liên kết	24	6.5	(53.336.210)	(641.181.441)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	6.082.821.437	3.508.829.110
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	42.641.418.239	34.939.030.163
11. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	30		17.111.843.526	18.113.102.186
12. Thu nhập khác	31	6.8	2.750.341.916	1.060.020.155
13. Chi phí khác	32	6.8	89.871.944	170.516.094
14. <b>Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	40	6.8	2.660.469.972	889.504.061
15. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	50		19.772.313.498	19.002.606.247
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	4.177.221.345	3.735.969.334
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	238.776.456	212.439.640
18. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	60		15.356.315.697	15.054.197.273
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.256.401.797	8.084.632.067
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.099.913.900	6.969.565.206
21. <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70	6.12	1.444	1.012

Người lập

Kế toán trưởng

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025  
Giám đốc



Bùi Minh Trúc



Phạm Anh Linh



Chu Văn Lượng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.772.313.498	19.002.606.247
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		23.412.257.392	23.693.913.703
- Các khoản dự phòng	03		(639.214.620)	(2.454.999.016)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.156.621.479)	(776.207.231)
- Chi phí lãi vay	06		12.129.303.902	15.343.637.708
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		53.518.038.693	54.808.951.411
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.416.118.000	(21.094.208.155)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.582.712.178	9.614.099.395
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.563.339.183)	52.765.050.931
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.463.877.718	(1.412.913.215)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.129.303.902)	(15.343.637.744)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.979.619.234)	(3.899.751.527)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.254.192.455)	(4.375.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.054.291.815	71.062.491.096
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.542.289.880)	(5.676.667.083)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.212.765.924	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(552.252.213)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.230.010.655
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.062.432.200	776.207.231
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.819.343.969)	(3.670.449.197)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		536.047.252.888	517.681.009.241
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(523.470.913.899)	(561.026.956.094)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(2.015.640.404)	(1.794.999.468)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.423.993.000)	(25.618.436.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.863.294.415)	(70.759.382.821)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		30.371.653.431	(3.367.340.922)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		26.172.079.602	29.539.420.524
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	5.1	56.543.733.033	26.172.079.602

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

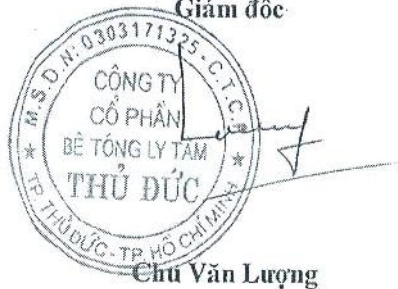
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc







Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng



TP. HCM ngày 09 tháng 05 năm 2025.



Số: /2025/ NQ ĐHCĐ/TDC

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức, ngày 09 tháng 05 năm 2025.

Hôm nay ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại **TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI MOON PALACE**, Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tham dự đại hội có cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần theo vốn điều lệ.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

#### CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2024, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty với các nội dung chính như sau:

- Doanh thu thực hiện: 286,06 tỷ đồng đạt 81,62 % kế hoạch (350,476 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 8,045 tỷ đồng đạt 91 % kế hoạch (8,841 tỷ đồng)
- Lao động bình quân: 291 người đạt 83,14 % kế hoạch (350 người)
- Đầu tư XDCB: 2,087 tỷ đồng đạt 3,06 % kế hoạch (68,12 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân: 14,527 triệu đồng/người/tháng đạt 97,94 % kế hoạch năm (14,833 triệu đồng/người/tháng)
- Tổng quỹ lương: 50,727 tỷ đồng/DT 286,055 tỷ đồng, đạt 81,42 % kế hoạch (62,3 tỷ đồng/DT 350,476 tỷ đồng)

**Điều 2:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

**Điều 3:** Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 như sau:

- |                                   |                   |
|-----------------------------------|-------------------|
| 1/ Lợi nhuận sau thuế năm 2024:   | 8.044.637.705 VNĐ |
| 2/ Trả cổ tức năm 2024 (7 %/VĐL): | 3.556.034.005 VNĐ |
| 3/ Phân chia các quỹ:             | 4.488.603.700 VNĐ |
| - Quỹ khen thưởng:                | 300.000.000 VNĐ   |



- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| - Quỹ phúc lợi:          | 1.000.000.000 VNĐ |
| - Thưởng HĐQT, BKS, BDH: | 200.000.000 VNĐ   |
| - Quỹ đầu tư phát triển  | 2.056.034.005 VNĐ |

**Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025.**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| - Tổng doanh thu:          | 358,8 tỷ đồng                          |
| - Lợi nhuận sau thuế:      | 8,900 tỷ đồng                          |
| - Tổng lao động bình quân: | 364 người                              |
| - Thu nhập bình quân:      | 14,949 Trđ/người/tháng                 |
| - Tổng quỹ lương:          | 65,297 tỷ đồng/doanh thu 358,8 tỷ đồng |

(không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với thực tế.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7 % trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

**3. Kế hoạch đầu tư 2025**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị : 22,79 tỷ đồng

**Điều 5: Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS**

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024, mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

**\*/ Năm 2024:**

- |                                |                  |
|--------------------------------|------------------|
| - Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT: | 276.000.000 đồng |
| - Thù lao BKS:                 | 84.000.000 đồng  |

**\*/ Năm 2025:**

- |                    |                      |
|--------------------|----------------------|
| - Thù lao HĐQT:    | 276.000.000 đồng     |
| + Chủ tịch HĐQT :  | 5.000.000 đồng/tháng |
| + Ủy viên HĐQT :   | 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thư ký HĐQT :    | 2.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao BKS:     | 84.000.000 đồng.     |
| + Trưởng BKS :     | 3.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên BKS : | 2.000.000 đồng/tháng |

**Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025**

- Đại hội ủy quyền HĐQT lựa chọn Đơn vị Kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

**Điều 7: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty căn cứ quyết nghị để tổ chức thực hiện.**

*Nghị Quyết này đã được đọc trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 ngày 09 tháng 05 năm 2025 và được biểu quyết nhất trí của ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ ..... %.*

**T/M Ban thư ký**

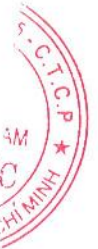
**T/M Đại hội Đồng cổ đông  
Chủ tọa đại hội**

**Bùi Minh Trú**

**Nguyễn Thế Phương**

**Nơi nhận:**

- Đại hội Đồng Cổ Đông
- BKS Cty
- Giám đốc Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu HĐQT Cty







CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

SỐ THỨ TỰ

**190**

Số đăng ký sở hữu:

**197118265**

Họ và tên cổ đông:

**Phạm Anh Linh**

Số cổ phần:

**1.802**



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

SỐ THỨ TỰ

**190**

Số đăng ký sở hữu:

**197118265**

Họ và tên cổ đông:

**Phạm Anh Linh**

Số cổ phần:

**1.802**